

Bản án số: 109/2018/HSPT

Ngày: 16/3/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Ngôn

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

2. Ông Phan Văn Liệt

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:* Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/HSPT ngày 23/01/2018 đối với bị cáo Cao Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Cao Minh T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Đường Đ, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: Đường M, ấp H, xã N, huyện F, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thọ A (chết) và bà Nguyễn Thị S; Hoàn cảnh gia đình: có vợ Nguyễn Thị Xuân H và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/9/1994, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án hình sự sơ thẩm số 1060/HSST; Ngày 03/6/1998 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án hình sự phúc thẩm số 912/HSPT.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 20/8/2017 - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 20/8/2017, Cao Minh T là tài xế taxi hãng Vina Taxi điều khiển xe lưu thông trên đường K. Khi đến đường K, Phường T, Quận E, thấy anh Lưu Hắc B nằm ngủ trên ghế trạm chờ xe buýt, T liền xuống xe, đi đến ngồi cạnh gọi anh B nhưng anh B vẫn ngủ tiếp. Lúc này, T nhìn thấy xe máy hiệu Honda Wave, biển số: 59U1-860.58 dựng dưới lề đường trước trạm xe buýt đã tắt máy nhưng còn cắm chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T điều khiển xe taxi đến đậu trên đường R (bên cạnh bệnh viện Y học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh) rồi đi bộ đến chỗ của anh B. Khi đến nơi, T ngồi bên cạnh anh B quan sát một lúc, thấy không có ai nên T lên xe máy biển số: 59U1-860.58 của anh B điều khiển chạy đến ngã tư đường R và đường K thì cho xe vòng lại đường K về hướng Quận M. Lúc này, anh Nguyễn Thanh L làm bảo vệ quán cà phê đối diện chứng kiến sự việc liền tri hô. Đồng thời, anh Đặng Thanh D và Phạm Hoàng A là trinh sát thuộc tổ Hình sự đặc nhiệm trên đường tuần tra, phát hiện đuổi theo T đến trước số 187 đường K, Phường B, Quận E thì bắt giữ được T giao về Công an Phường T, Quận E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 109/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận E, kết luận: *“chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, biển số 59U1-86058, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 8/2017 có giá 13.400.000 đồng”*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Cao Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về vật chứng, án phí, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/12/2017 bị cáo Cao Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm thời gian chấp hành hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo thực hiện đã đề nghị:

Bị cáo Cao Minh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Cao Minh T có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét thấy, bị cáo Cao Minh T có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy có giá trị 13.400.000 đồng. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt 02 (hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được giảm án, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, để có thể xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt tù.

Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Minh T mà giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Cao Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 20/8/2017.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Minh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được giảm thời gian chấp hành hình phạt tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận E, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận E, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Cao Minh T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 138 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/12/2017 bị cáo Cao Minh T có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Cao Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” có giá trị 13.400.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm tù.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại để áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Cao Minh T không xuất trình thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Cướp tài sản của công dân” điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Vì vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Cao Minh T là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Cao Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Cao Minh T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Cao Minh T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 20/08/2017.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS Quận E; (1)
- VKSND Quận E; (1)
- TAND Quận E; (2)
- Công an Quận E; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Ngôn**